

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 104/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Lê Thuỳ L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số A, đường B, phường C, thành phố H, Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoài M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ S, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn chị Đỗ Lê Thuỳ L và bị đơn anh Nguyễn Hoài M.

**II/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Lê Thuỳ L và anh Nguyễn Hoài M thống nhất thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là: Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/4/2019.

- Sau khi ly hôn, chị Đỗ Lê Thuỳ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K.

- Anh Nguyễn Hoài M cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 4.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2022 đến khi Nguyễn Minh K đến tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Anh Nguyễn Hoài M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ – ST: Chị Đỗ Lê Thuỳ L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng y) án phí Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng số tiền án phí mà chị Đỗ Lê Thuỳ L phải nộp là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 0007094, ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Đỗ Lê Thuỳ L đã nộp đủ án phí.

**III/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
  - VKSND thành phố Hội An;
  - CCTHADS thành phố H;
  - UBND phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.
- (Số: 02, quyền năm 2019);
- Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**THẨM PHÁN**

**Võ Như Biên**